

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/CBTT-ĐK/2021

Thủ Dầu Một, ngày 19 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
- Mã chứng khoán: **BWE**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3824 245 Fax: 0274.3897 722
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Dương Anh Thư**
Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố thông tin (*):

+ **Công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2020.**

+ Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/03/2021 tại đường dẫn : <http://www.biwase.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

- Tài liệu đính kèm/

Tài liệu liên quan đến việc CBTT/

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người U Q CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Dương Anh Thư

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ : Số 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi

Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274. 3835679 - 0274. 3827789 - Fax: 0274. 327 738

Website: www.biwase.com.vn Email: binhduong@biwase.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2020

**“CÔNG TY CẤP NƯỚC HÀNG ĐẦU VỚI
TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG”**

Tháng 3/2021

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2012/TT-BTC ngày 06/10/2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị
trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG
BÌNH DƯƠNG
Năm báo cáo 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700145694
- Vốn điều lệ: 1.875.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.875.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: số 11 Ngô văn trị, phường phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Số điện thoại: 0274 3824245
- Số fax: 0274 3827738
- Website: www.biwase.com.vn
- Mã cổ phiếu: BWE

2. Quá trình hình thành và phát triển

Giai đoạn 1975 – 1991

- Trước năm 1975: tên tiền thân là "Trung Tâm Cấp Thủy Bình Dương" với 5 trạm bơm nước ngầm: Công An, Ngô Quyền, Cầu Ông Đảnh, Yersin I và Gò Đậu I.

- Tháng 5/1975: đổi tên thành Nhà Máy Nước Thủ Dầu Một - trực thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Sông Bé, xây dựng thêm một số trạm bơm mới như: Bến Bắc, Nam Sanh, Phú Hòa, Tinh Đội, Hoàng Hoa Thám, Kiểm Lâm, Phú Thuận, Mũi Tàu, Trung Vương, Ngô Chí Quốc, Yersin II, Cầu ông Đành II, Gò Đậu II với tổng công suất 5.000m³/ngày đêm, nhiệm vụ chủ yếu là cấp nước sạch cho nhân dân khu vực nội ô thị xã TDM. Số lượng khách hàng khoảng 2.000 hộ tiêu thụ bao gồm cơ quan và nhân dân.
- Năm 1979: đổi tên thành "Xí nghiệp điện nước nhà ở và công trình công cộng" trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sông Bé

Giai đoạn 1991 – 2000

- Năm 1991: đổi tên thành "Xí nghiệp Cấp nước Sông Bé", trực thuộc TX Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Ngày 15/10/1992: Xí nghiệp cấp nước Sông Bé có quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ sản xuất, phân phối nước sạch và thi công lắp đặt các công trình chuyên ngành cấp nước. Doanh nghiệp được hạch toán độc lập, có con dấu riêng, trực thuộc UBND tỉnh Sông Bé. Tiếp tục khai thác và quản lý các trạm bơm nước ngầm. Công suất đạt 5.000m³/ngày đêm, cung cấp cho khoảng 5.000 hộ dân chủ yếu khu vực nội ô.
- Năm 1995: nhà máy nước mặt đầu tiên – NMN Thủ Dầu Một đi vào hoạt động với công suất 7.500 m³/ngày đêm, một số giếng nước ngầm không còn sử dụng được dùng để dự phòng.
- Năm 1996: Xí nghiệp Cấp nước Sông Bé đổi tên thành “Công ty Cấp nước Sông Bé”.
- Ngày 13/06/1997: Công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương ra đời sau nhiều lần đổi tên cho phù hợp với tính chất hoạt động sản xuất kinh doanh. Là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, công ty chịu sự chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Dương trực thuộc Sở Xây dựng quản lý Nhà nước theo ngành nghề kinh tế kỹ thuật. Tại thời điểm này công suất được nâng lên là 21.600 m³/ngày đêm.

Giai đoạn 2000 – 2010

- Ngày 21/12/2005, thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp, UBND tỉnh Bình Dương có quyết định chuyển tên Công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương thành Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước - Môi Trường Bình Dương (BIWASE)

- Đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ và đa dạng ngành nghề, trong giai đoạn này Công ty quyết định thành lập 08 xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp cấp nước Thủ Dầu Một, Xí nghiệp cấp nước Dĩ An, Xí nghiệp cấp nước Khu liên hợp, Xí nghiệp Xử lý rác thải, Xí nghiệp Tư vấn cấp thoát nước và Xây lắp, Xí nghiệp Quản lý khai thác Thủy Lợi, Xí nghiệp Công trình Đô thị và 03 Ban quản lý Dự án đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển các loại hình dịch vụ của công ty nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung. Chức năng, nhiệm vụ chính: kinh doanh trong các lĩnh vực cấp và thoát nước đô thị; quản lý và khai thác thủy lợi; thu gom và xử lý chất thải – nước thải; tư vấn thiết kế, lập dự toán, dự án các công trình cấp thoát nước; kinh doanh dịch vụ chuyên ngành. Doanh thu tăng trưởng hàng năm khoảng từ 15 → 20%.

Giai đoạn 2010 – 2014:

- Đầu tháng 06/2010, theo chủ trương của UBND tỉnh Bình Dương, Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương được chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về vốn cho Tổng công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH Một thành viên (Becamex IDC) cho đến nay.
- Tiếp tục trên đà phát triển, Công ty thành lập thêm 02 xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp cấp nước Tân Uyên (2011) và Xí nghiệp Xử lý nước thải Thủ Dầu Một (2012) đưa tổng số đơn vị trực thuộc lên 10 Xí nghiệp, 02 Nhà máy nước, 12 phòng – ban và trung tâm.

Giai đoạn 2015 – Nay:

- Chấp hành Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và
- Quyết định số 4295/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương về việc cổ phần Công ty TNHH MTV CTN - MT Bình Dương thuộc Tổng công ty ĐT& PTCN TNHH MTV (Becamex IDC).
- Kể từ ngày 30/9/2016, công ty đã chính thức chuyển hình thức từ công ty TNHH 100% vốn sở hữu của nhà nước thành công ty cổ phần với tên Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương với vốn điều lệ 1.500 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ vốn nhà nước tham gia 51% và vốn tư nhân 49% vốn điều lệ.
- Trong kỳ, từ tháng 8 → 9/2017 tiến hành thực hiện công tác thoái vốn nhà nước, đến ngày 22/9/2017 hoàn tất thoái vốn nhà nước 10% vốn điều lệ, tương đương 15 triệu cổ phần, giảm tỷ lệ vốn nhà nước hiện tại còn 41% vốn điều lệ tại công ty BIWASE.

- Tháng 3/2019 hoàn tất thực hiện theo chủ trương số 3421/UBND – KTTH ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về thực hiện công tác thoái vốn nhà nước, thoái vốn nhà nước 16% vốn điều lệ, tương đương 24 triệu cổ phần, giảm tỷ lệ vốn nhà nước hiện tại từ 41% còn lại 25% vốn điều lệ tại công ty BIWASE.
- Trong năm 2020 phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được hoàn tất với tỷ lệ cổ phần phát hành đợt này 25% vốn điều lệ hiện tại, tương ứng 37,5 triệu cổ phần với số tiền thu từ đợt phát hành 964,275 tỷ đồng (giá bình quân 25.714 đồng/cp). Đến nay, tỷ lệ vốn nhà nước tham gia tại BIWASE là 20% với vốn điều lệ hiện tại của BIWASE đạt 1.875 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

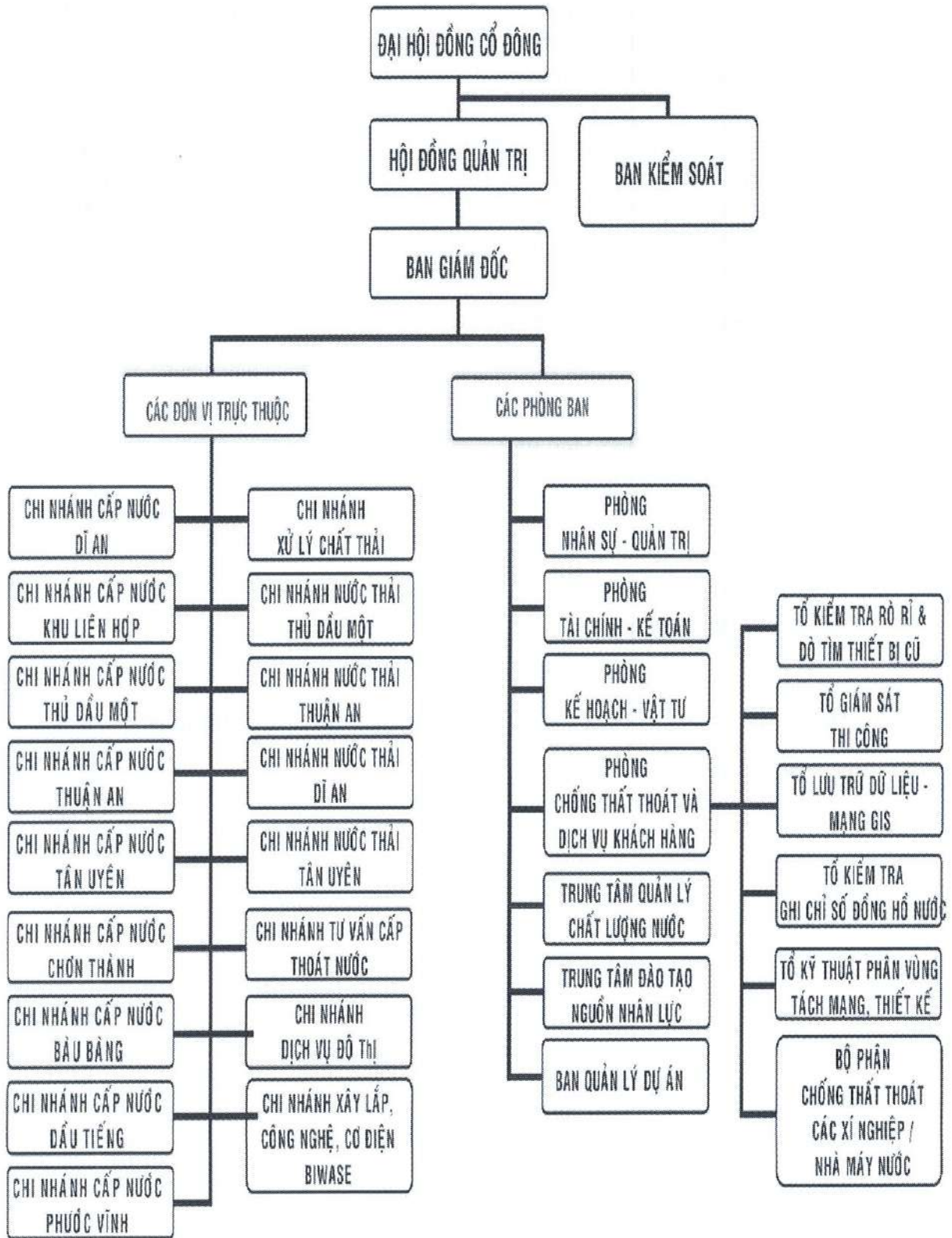
- Sản xuất, cung cấp nước sạch.
- Thu gom, xử lý chất thải.
- Thu gom, xử lý nước thải.

b) Địa bàn kinh doanh chính:

- Tỉnh Bình Dương.
- Huyện Chơn Thành – tỉnh Bình Phước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức



Mô hình hoạt động:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành;

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
1	NGUYỄN VĂN THIÊN	Chủ tịch	Thành viên điều hành
2	TRẦN CHIẾN CÔNG	Thành viên	Thành viên điều hành
3	DƯƠNG HOÀNG SƠN	Thành viên	Thành viên điều hành
4	NGUYỄN THỊ THU VÂN	Thành viên	Thành viên không điều hành
5	NGUYỄN VĂN TRÍ	Thành viên	Thành viên không điều hành
6	NGUYỄN THANH PHONG	Thành viên	Thành viên không điều hành
7	TẠ TRỌNG HIỆP	Thành viên	Thành viên không điều hành
Ban Giám đốc, Kế toán trưởng			
1	TRẦN CHIẾN CÔNG	Tổng Giám đốc	
2	DƯƠNG HOÀNG SƠN	Phó Tổng Giám đốc	
3	PHẠM THANH HÙNG	Phó Tổng Giám đốc	
4	NGÔ VĂN LUI	Phó Tổng Giám đốc	
5	TRẦN TẤN ĐỨC	Kế toán trưởng	
A. Ban kiểm soát			
1	DƯƠNG ANH THƯ	Trưởng ban	
2	NGUYỄN KIM LIÊN	Thành viên	
3	NGUYỄN ĐỨC BẢO	Thành viên	

Cơ cấu bộ máy quản lý.

Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị;

Ban Kiểm soát;

Ban điều hành;

Kế toán trưởng;

Các đơn vị / bộ phận chuyên môn;

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Cty (tỷ %)
Công ty Cổ phần Đầu tư & XD Chánh Phú Hòa	Số 7 Ngô Văn trị, P Phú Lợi, TP TDM, Bình Dương	Xây dựng, Kinh doanh nghĩa trang	246,98	43,12 %
Công ty CP cấp nước Đồng Nai	48 Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất, kinh doanh nước sạch	1.000	17,70 %
Công ty Cổ phần tái chế vật liệu xanh (3R)	Số 7 Ngô Văn trị, P Phú Lợi, TP TDM, Bình Dương	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng	15	95,8%
Tổng công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương	A128 Đường 3/2, KP Đông Tư, Lái thiêu, TX Thuận An, Bình Dương.	Trồng, khai thác cây nông sản, lâm sản, thủy sản	1.350	4%
Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ	63 Yersin, P Hiệp Thành, TP TDM, Bình Dương	XNK xăng dầu, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ...	1.717,14	0,51%
Công ty cổ phần xây lắp- Điện Biwase	Số 303, đường số 85, khu phố Tân Phú Phường Tân Hiệp Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Xây lắp – Điện	100	60%

5. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Với quyết tâm tìm các động lực mới để công ty luôn tăng trưởng cả chiều rộng lẫn chiều sâu và giữ mức tăng trưởng cao, tạo vị thế trên thị trường cũng như trong ngành hạ tầng đô thị.
- Bình Dương đang có sức hút tốt đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đặt biệt tại khu trung tâm hành chính của tỉnh, huyện mới Bàu Bàng và Bắc Tân Uyên, tình hình phát triển chung của thế giới có dấu hiệu tăng dần. Do vậy, công ty tập trung cung cấp các dịch vụ cấp, thoát nước, xử lý rác thải tại các khu vực trên địa bàn. Ngoài ra, việc kinh doanh nước sạch ra ngoài tỉnh, tại huyện Chơn Thành – tỉnh Bình Phước cũng được tập trung thực hiện đầu tư hệ thống cấp nước và hoàn thành đưa vào sử dụng đúng tiến độ.
- Tiếp tục phát huy, tạo thương hiệu của Công ty ngày càng tăng uy tín trong thị trường. Luôn nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường và luôn tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh của các sản phẩm truyền thống. Trong đó tăng cường công tác phát triển quảng bá hình ảnh công ty, kinh doanh sản phẩm phân bón Con voi, gạch tự chèn Con Voi ngày càng được các khách hàng tin tưởng sử dụng.
- Lấy khách hàng làm trung tâm, xây dựng đội ngũ dịch vụ bán hàng, nghiên cứu bán giải pháp nâng cao dịch vụ khách hàng.
- Áp dụng công nghệ mới vào sản xuất.
- Xây dựng, Đào tạo đội ngũ nhân sự, tiếp nhận công nghệ mới.
- Triển khai mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D).
- Tăng cường công tác phát triển dịch vụ khách hàng để phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư.
- Kiểm tra, đánh giá kịp thời, nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh đúng lúc những điểm yếu, những bộ phận còn yếu;
- Tiếp tục thực hiện khẩu hiệu hành động: “Sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu làm việc của chúng ta. Sự phát triển công ty là niềm vui, niềm tự hào của chúng ta”.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý tài sản, nhất là tài sản chìm dưới đất, tổ chức quản lý tài sản thuộc hệ thống thu gom xử lý nước thải và mạng lưới cấp nước;
- Tổ chức triển khai đầu tư mở rộng, nâng công suất các nhà máy nước, đảm bảo cấp đủ nước và an toàn trong mọi tình huống trong chiến lược ngắn hạn cũng như dài hạn.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Song song với công tác phát triển khách hàng ở những khu vực hiện hữu, tập trung đầu tư phát triển đầu tư ống trực tại các huyện mới như Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, các khu vực vùng ven nông thôn thuộc tỉnh Bình Dương

- Nâng cao nhận thức người lao động, phát động thi đua tăng năng suất, chất lượng, và cải tiến đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, khuyến khích người lao động tạo ra sản phẩm mới, giải pháp hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều hành giữa công ty và các chi nhánh;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV luôn được chú trọng;
- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để hạn chế hao hụt, thất thoát, rủi ro gây ra.
- Tiếp tục phát huy việc xã hội hóa trong các lĩnh vực có lợi thế để huy động thêm nguồn lực từ bên ngoài;
- Kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành; nâng cao năng lực lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ lãnh đạo thông qua việc bồi dưỡng, khóa đào tạo tại công ty và ngoài công ty;

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, do các sản phẩm, dịch vụ của công ty cung cấp mang tính chất công ích, phục vụ an sinh xã hội nên song song với thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, cũng như thực hiện tốt các nhiệm vụ mà tỉnh giao.

Song song đó mục tiêu về môi trường, xã hội và có trách nhiệm đối với cộng đồng cũng được doanh nghiệp đảm bảo thực hiện.

Một số công tác xã hội, cộng đồng điển hình của BIWASE trong năm 2020:



● Do ảnh hưởng “bão chồng bão” gây mưa lớn kéo dài gây sạt lở đất khiến nhiều ngôi làng bị cô lập, nhiều người bị vùi lấp... xảy ra tại 2 tỉnh Quảng Trị, Hà Tĩnh. Dù chưa có lời kêu gọi của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhưng với tình cảm, tấm lòng và trách nhiệm xã hội, lãnh đạo Công ty Biwase đã trích “nóng” 2,2 tỷ đồng hỗ trợ 2 tỉnh Quảng Trị, Hà Tĩnh khắc phục nhanh hậu quả lũ bão, sạt lở đất. Sau đó Biwase đã cử đoàn công tác mang quà cứu trợ, tiền mặt đến các xã Hải Lăng, Triệu Trạch, Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị trao tận tay các gia đình khó khăn, bị thiệt hại do bão lũ gây ra.

● Ngày 09/12, Công ty cổ phần Nước – Môi Trường Bình Dương (BIWASE) đã tổ chức chuyến thăm và tặng áo ấm, chăn cho các em học sinh dân tộc vùng cao Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học – Tiểu học xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum vào mùa đông cho các em. Trường nằm cách trung tâm tỉnh lỵ hơn 100 km. Đời sống người dân còn rất nhiều khó khăn. Đặc biệt các em học sinh đang chịu giá rét khi đến trường. Đoàn đã trao tận tay 255 áo ấm mùa đông cho các em học sinh và 100 chiếc chăn cho khu nội trú của trường.



Đoàn công tác Công ty Biwase thăm và tặng áo ấm, chăn cho học sinh Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học – Tiểu học xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

● Ông Phan Văn Mãi – Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre và ông Trần Ngọc Tam – Phó Bí thư Tỉnh ủy/Chủ tịch UBND tỉnh, cùng lãnh đạo các ban ngành đã đến Công ty Biwase cảm ơn tình cảm, sự giúp đỡ kịp thời của công ty



giúp Bến Tre vượt qua cơn hạn mặn lịch sử đầu năm 2020. Biwase đã dùng sà lan lớn vận chuyển 6.000m³ nước sạch do công ty sản xuất, vượt Biển Tây cùng nhiều chuyến xe vận chuyển nước uống đóng chai, đóng bình giúp người dân, người cao tuổi, trẻ em, người bệnh, nhà nông vượt qua cơn khát kéo dài. Bên cạnh đó

Biwase còn hỗ trợ phân bón, kỹ thuật giúp nông dân Bến Tre tự tin sống chung với biến đổi khí hậu.

Lãnh đạo tỉnh Bến Tre đã đề nghị Biwase hợp tác, hỗ trợ tỉnh Bến Tre phát triển hạ tầng cung cấp nước sạch, bảo vệ môi trường và chiến lược “Kinh tế Biển” giai đoạn 2020 – 2025 đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh thông qua.

Ngoài ra, công ty BIWASE thường xuyên hỗ trợ các Trung tâm trẻ mồ côi ở Bình Dương về vật chất lẫn tin thần, luôn quan tâm đến người nghèo, người cơ nhỡ, người gặp hoàn cảnh éo le, bệnh tật... cần được giúp đỡ kịp thời.

d) Một số sáng kiến kinh nghiệm đã được thực hiện trong năm:

“GIẢI PHÁP LÀM GIẢM THẤT THOÁT NƯỚC Ở BIWASE”

Từ năm 2005, với sự hỗ trợ của Hội Cấp Thoát Nước Việt Nam, công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương (tên gọi trước đây của Công ty cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương) thực hiện Chương trình Ghép đôi với Cục cấp nước PnomPenh của Vương quốc Campuchia. Sau chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm tại Cục Cấp

nước PnomPenh, Công ty đã có kế hoạch cũng như chiến lược giảm tỷ lệ thất thoát nước từ trên 50% đến nay ở mức dưới 6%. Đây là một kết quả đáng tự hào không những ở Việt Nam (thấp nhất trong cả nước) mà còn trong cả khu vực Đông Nam Á.

Lợi ích của việc giảm “thất thoát nước” không chỉ mang lại hiệu quả về kinh doanh mà còn đem lại nhiều lợi ích cho khách hàng sử dụng nước.

Như vậy “GIẢI PHÁP LÀM GIẢM THẤT THOÁT NƯỚC Ở BIWASE”, một giải pháp đã được thực hiện bằng tất cả tâm huyết, sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể CB CNV Công ty. Giải pháp đã góp phần giảm chi phí vận hành của công ty, tỷ lệ thất thoát nước của BIWASE đạt thấp nhất cả nước.

“ NHÀ KHOA HỌC CỦA NHÀ NÔNG” Ngày 29/12 tại Hà Nội, thạc sỹ



Nguyễn Văn Thiên, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (Biwase) đã được TW Hội Nông dân Việt Nam vinh danh là 1 trong 68 “Nhà Khoa Học Của Nhà Nông” năm 2020 với thành tích quan trọng trong hoạt động cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường, thu hồi và tái chế nhiều sản phẩm hữu ích. Trong đó có sản phẩm Phân bón Con Voi Bình Dương đã được nhà nông các tỉnh từ miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng Bằng Sông Cửu Long ưa chuộng nhờ năng suất, hiệu quả cao, phù hợp tiêu chuẩn xuất khẩu.

6. Các rủi ro:

- Giá bán nước sạch của Công ty do UBND tỉnh Bình Dương quyết định và theo lộ trình 5 năm từ năm 2018-2022, trong khi đó các nguyên, nhiên, vật liệu.... đầu vào của Công ty không ổn định, liên tục tăng hàng năm, do vậy việc tăng giá nguyên vật liệu sử dụng đột biến có khả năng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty.
- Địa bàn các khu dân cư của tỉnh Bình Dương nằm trên phạm vi rộng lớn, thiếu tập trung, do đó nhu cầu vốn đầu tư lớn, do vậy để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của dân cư cần có nguồn vốn lớn để phát triển hệ thống cấp nước và xử lý rác thải.
- Các trạm cấp nước nông thôn sau khi được công ty tiếp nhận đều được tập trung đổi mới, thay nguồn nước cấp từ nước ngầm sang nước mặt, đầu tư, cải tạo mạng lưới cấp nước cũng như thay đổi những đồng hồ khách hàng để việc đo đếm có độ chính xác cao và thực hiện những biện pháp để giảm lượng thất thoát nước khá cao, từ đó làm phát sinh chi phí đầu tư tăng cao.
- Quá trình tiếp cận với các nguồn vốn ODA ngày càng khó khăn nên chuyển dần các nguồn đầu tư dự án từ vốn xã hội hóa.

- Nhìn chung, chất lượng nguồn nước ngày càng có xu hướng giảm sút do ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hoá cũng như ảnh hưởng chất thải sinh hoạt do ý thức của người dân về môi trường chưa cao, tại một số khu vực công nghiệp phát triển nhanh nguồn nước ngầm cũng đã xuất hiện dấu hiệu ô nhiễm từ đó làm chi phí xử lý nước ngày càng tăng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước.
- Còn nhiều hộ khách hàng còn sử dụng nước ngầm, một số doanh nghiệp còn lén lút khoan giếng nước ngầm.
- Các rủi ro liên quan đến chất lượng nước nguồn cũng có thể xảy ra như sự cố tràn dầu hoặc tàu chìm ...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

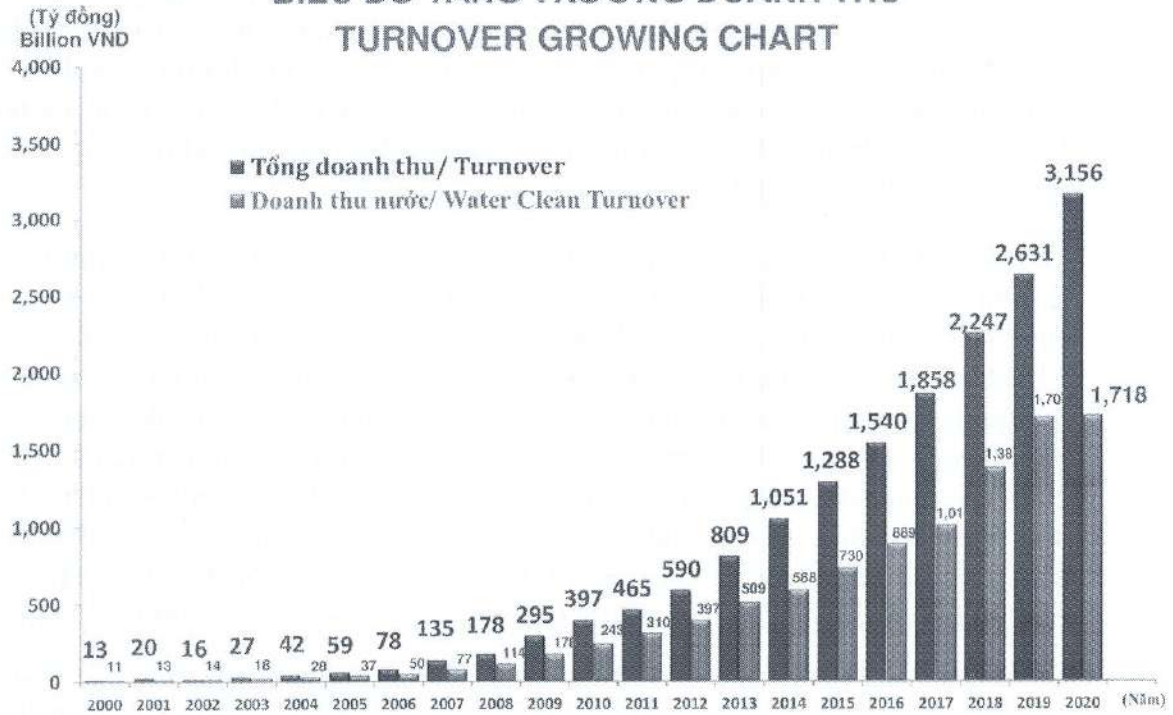
Ngay từ đầu năm 2020, nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới đã phải chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, nhờ có các biện pháp đối phó chủ động ở cả cấp trung ương và địa phương nên ảnh hưởng của dịch bệnh ở nước ta không nghiêm trọng như nhiều quốc gia khác, kinh tế vĩ mô và tài khóa Việt Nam ổn định và là một trong số ít quốc gia trên thế giới không suy thoái kinh tế với mức tăng trưởng GDP ước đạt 2,91% trong năm 2020.

Tại Bình Dương, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng gặp không ít khó khăn, hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế đều chịu tác động tiêu cực. Tuy nhiên với sự chỉ đạo kịp thời của ban điều hành BIWASE, quyết tâm vượt qua khó khăn, biến thách thức thành cơ hội qua việc đổi mới phương pháp quản trị, tăng cường ứng dụng thu tiền online, đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản.... Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, trong năm 2020 các nhà máy nước của BIWASE đã được đầu tư hoàn thành và phát huy công suất ngay khi đưa vào sử dụng như NMN Tân Hiệp (công suất 100.000 m³/ngày đêm), NMN Tân Uyên (công suất 50.000 m³/ngày đêm), NMN Uyên Hưng (công suất 30.000 m³/ngày đêm) và NMN Chơn Thành (công suất 30.000 m³/ngày đêm).

Với sức mạnh đoàn kết, thống nhất, lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và với nỗ lực của tập thể CBCNV đã phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao năm 2020 với một số kết quả đạt được như sau:

S T T	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019	So với TH 2019 (%)	Kế hoạch 2020	So với KH 2020 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.156	2.631	120%	3.150	100%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.568	2.525	122%		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	587	528	111%	470	125%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	527	465	113%		
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	201	177	114%		
6	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	165.398.109	155.131.627	107%	181.402.000	91,2%
7	Đầu nối cấp nước	Khách hàng	27.685	30.254	91,5%	35.000	79,1%
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	5,33	5,54	-0,21%	5,54	-0,21%
9	Cổ tức năm 2020	%	12	10	120%	12	100%

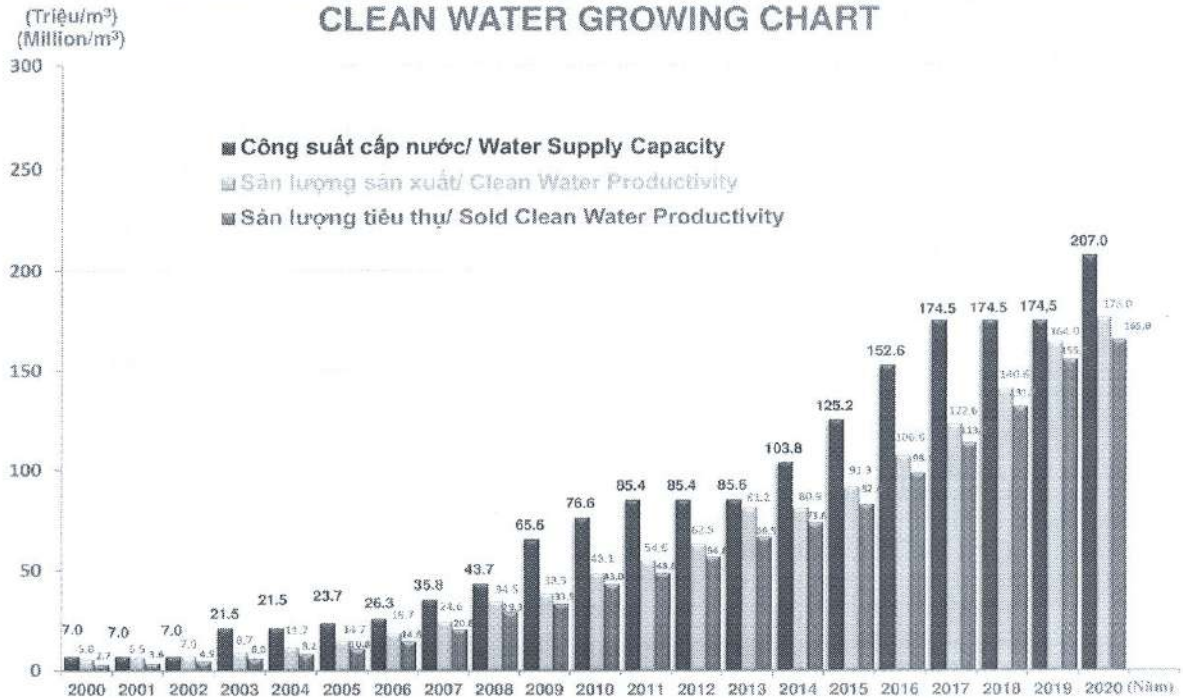
BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU
TURNOVER GROWING CHART



2.1 SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC

- Doanh thu sản xuất nước năm 2020: **1.855** tỷ đồng. Đạt **88%** kế hoạch năm 2020 (2.097 tỷ đồng), tăng 8,6% so với năm 2019 (1.707 tỷ đồng).
- Nước sản xuất: **176.023.178m³**, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2019 (164.378.473 m³) trong đó nước tự dùng chiếm 2% (3.526.177m³) phục vụ bảo trì, súc xả đường ống và vệ sinh công nghiệp, tăng so với cùng kỳ năm 2019 do các nhà máy tăng cường công tác vệ sinh nhà máy... Lượng hoá chất sử dụng như vôi, phèn, clor... sử dụng theo quy định, tiêu chuẩn về xử lý nước ăn uống.
- Sản lượng nước tiêu thụ: **165.398.109m³** đạt 91,2% so với kế hoạch năm 2020 (181.402.000 m³). Tăng 6,6% so với năm 2019 (155.131.627m³)

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG NƯỚC SẠCH CLEAN WATER GROWING CHART



- Thất thoát nước năm 2020: **5,33%**.
- Điện năng tiêu thụ bình quân cho 1 m³ nước sản xuất là: 0,32 Kw/m³.
- Đầu nổi khách hàng cấp nước năm 2020: **27.685** khách hàng, cụ thể tại phụ lục đính kèm.
- Trong kỳ, tổng giá trị đầu tư công trình ống trực, ống phân phối bằng nguồn vốn đầu tư phát triển của công ty: **78** tỷ đồng, các công trình tập trung chủ yếu ở các chi nhánh cấp nước như: Khu Liên Hợp, Thủ Dầu Một, Thuận An, Tân Uyên, Dĩ An...
Điển hình như: tuyến ống cấp nước đường D4 khu 5B KCN Bàu Bàng, Tuyến ống D150 Lô B23, B31 đường D12 khu dân cư 5B ấp 5 - xã Lai Uyên huyện Bàu Bàng, tuyến ống D90 đường An Thạnh 72 (bên trái) khoan băng lộ ống D400 đường DT 743, Bên trái đường DH410 và tuyến ống D150 bên trái đường DH 409 xã Vĩnh Tân - thị xã Tân Uyên, Tuyến ống cấp nước D110, D90, D63 các tuyến đường thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước - thị xã Bến Cát, Tuyến ống D110 tổ 4 hẻm 34/16A đường Đặng Văn Mây KP Đông Chiêu, TOCN xã Đất Cuốc DH 415 xã Đất Cuốc huyện Bắc Tân Uyên, ...

Số lượng đường ống cấp nước thi công, thực hiện trong năm 2020 tăng thêm **378.794** m. Cụ thể tại các chi nhánh cấp nước như sau:

STT	Tên chi nhánh	Cộng	Số đường ống thi công thực hiện trong kỳ(m)				Ghi chú
			Ống cấp 1: ≥ D600	Ống cấp 2: D300 → < D600	Ống cấp 3: D110 → < D300	Ống phân phối, trực: < D110	
1	CNCN Khu Liên Hợp	68.355		48	37.608	30.699	
2	CNCN Dĩ An	30.880		30	23.220	7.630	
3	CNCN Thủ Dầu Một	62.527			23.672	38.855	
4	CNCN Tân Uyên	34.436		1.165	16.756	16.515	
5	CNCN Thuận An	32.820			14.095	18.725	
6	CNCN Bàu Bàng	43.026			21.033	21.993	
7	CNCN Chơn Thành	100.828	17.294	12.388	36.109	35.037	
8	CNCN Dầu Tiếng	5.922			1.130	4.792	
Tổng cộng		378.794	17.294	13.631	173.623	174.246	

2.2 CÔNG TÁC VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

* Thu gom, vận chuyển và xử lý rác:

- Doanh thu đã ghi nhận: **666** tỷ đồng, đạt 93 % kế hoạch được giao năm 2020 (717 tỷ đồng), đạt 100% so với năm 2019 (666 tỷ đồng).
- Khối lượng rác tiếp nhận trong năm 2020: **884.257** tấn, tăng 5% so với năm 2019 (840.487 tấn) và nước rỉ rác 268.829 m³, đạt 96% so với năm 2019 (279.113 tấn), trung bình tiếp nhận và xử lý khoảng: **2.422 tấn/ngày** và nước rỉ rác 735 m³/ngày. Phân loại thành phần chất thải tiếp nhận trong năm 2020 chiếm tỷ lệ như:

STT	Thành phần	Khối lượng (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Rác thải sinh hoạt	767.975	86,8
2	Chất thải công nghiệp không nguy hại	82.232	9,3
2	Bùn thải nguy hại	17.038	1,9
3	Chất thải lỏng nguy hại	4.942	0,6
4	Chất thải rắn nguy hại	11.134	1,3
5	Chất thải y tế nguy hại	936	0,1
	Tổng cộng	884.257	100

- Tổng số khách hàng của Chi nhánh xử lý chất thải đến nay là: **2.644** khách hàng. Trong đó phát triển năm 2020 là 145 khách hàng (đến 31/12/2019 là 2.499 khách hàng)

2.3 CÔNG TÁC THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- Doanh thu năm 2020 của lĩnh vực xử lý nước thải: 127 tỷ đồng, đạt 97 % kế hoạch được giao 2020 (131 tỷ đồng). Tăng 44% so với năm 2019 (88 tỷ đồng).
- Đến nay, tổng lượng nước thải được thu gom, xử lý tại các chi nhánh: 13.750.550m³. Tăng 27% so với năm 2019 (10.797.620 m³) với chất lượng nước thải sau xử lý ổn định, đạt loại A, QCVN 14:2008/BTNMT. Tổng số lượng hộ đầu nối nước thải đến nay đạt 16.111 hộ.

* Bảng tổng hợp tình hình hoạt động của các Chi nhánh xử lý nước thải trong kỳ

STT	Chi nhánh xử lý nước thải	Công suất thiết kế (m ³ /ngày đêm)	Lượng nước xử lý trong kỳ (m ³)	Sản lượng xử lý Bình quân (m ³ /ngày đêm)	Sản lượng theo kế hoạch 2020 (m ³ /ngày đêm)	Đạt Kế hoạch SL 2020 (%)	Số lượng đầu nối (khách hàng)		Số lượng Km ống thoát nước hiện có	Ghi chú (Ngày bắt đầu vận hành)
							Tăng trong kỳ	Lũy kế		
1	Thủ Dầu Một	17.650	5.415.541	14.837	16.600	89,4	1.260	7.773	381	31/05/20
2	Thuận An	17.000	3.719.880	10.191	12.000	85	1.189	3.838	290	21/04/20
3	Dĩ An	20.000	3.222.320	9.500	6.849	139	1.780	3.307	278	30/11/20
4	Tân Uyên	15.000	1.392.809	3.805	3.300	115	1.010	1.193	118	01/04/20
	Tổng cộng	69.650	13.750.550	38.333	38.749	99	5.239	16.111	1.067	

2.4 XÂY DỰNG CƠ BẢN

Hiện, công ty BIWASE đang triển khai thực hiện 9 dự án với tổng giá trị đầu tư theo dự toán 2.245 tỷ đồng, theo hợp đồng: 2.053 tỷ đồng, giải ngân trong kỳ đạt 883 tỷ đồng và tích lũy giải ngân đến ngày 31/12/2020 đạt 1.441 tỷ đồng.

Trong kỳ nhìn chung các dự án đều được triển khai thực hiện và giải ngân đúng tiến độ và công trình phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng.

Trong năm 2020, công ty cũng cơ bản hoàn thành 2 gói thầu đấu thầu Mua sắm vật tư ống gang và phụ kiện sử dụng vốn dự của ADB thuộc Dự án: Cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng, công suất 45.000 m³/ngày với tổng giá trị khoảng 14,6 triệu USD và tổng cộng hơn 57km đường ống cấp nước nhằm nâng cao năng lực cung cấp nước của BIWASE.

Ngoài ra, cũng đã hoàn chỉnh Hợp đồng tài trợ tín dụng dài hạn (ODA) và giải ngân khoản vay không qua bảo lãnh của chính phủ với tổng vốn lên đến 16 triệu USD từ 2 tổ chức tín dụng quốc tế lớn nhất khu vực là Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (Jica) cho đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy nước Tân Hiệp, công suất tăng thêm 100.000m³/ngày đêm.



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương Nguyễn Thanh Trúc (thứ 2 từ trái sang) tặng hoa chúc mừng thành công Lễ ký kết hợp đồng tín dụng

● Ngày 17 tháng 11 năm 2020 đã để lại mốc son lịch sử quan trọng đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam trong quan hệ hợp tác tín dụng quốc tế. Cả 2 tổ chức tín dụng quốc tế lớn nhất khu vực là Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (Jica) cùng ký kết Hợp đồng tài trợ tín dụng dài hạn (ODA) cho Công ty cổ phần Nước – Môi Trường Bình Dương (Biwase) bằng hình thức tín chấp, không qua bảo lãnh của chính phủ với tổng vốn lên

đến 16 triệu USD. Ngoài ra Jica còn tài trợ thêm cho Biwase 500 ngàn USD để đào tạo lập báo cáo, kế toán (IFRS),... phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

Đại diện ADB, Jica cho biết: Biwase là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam được chọn triển khai thí điểm chương trình tín dụng dài hạn (ODA) vì có nhiều kinh nghiệm sử dụng vốn đầu tư hiệu quả, có uy tín trong việc thực hiện nghĩa vụ vay – trả theo hợp đồng. Nguồn vốn này hỗ trợ Biwase phủ kín mạng lưới cung cấp nước sạch, bảo đảm sức khỏe, môi trường sống tốt cho người dân. Đồng thời duy trì giá cả ổn định

Việc ký Hợp đồng tín dụng, tín chấp của BIWASE với 2 tổ chức tài chính lớn trên không chỉ để có tiền đề kinh doanh mà còn nói lên uy tín, vị thế của công ty BIWASE đối với giới tài chính về mục đích kinh doanh rõ ràng, đúng mục tiêu, vay trả đúng hạn và mở ra một hình thức quy động vốn khác cho ngành nước.

2.5 CÔNG TÁC NHÂN SỰ - QUẢN TRỊ

Đến cuối năm 2020, Công ty có tổng số CBCNV là 1.107 người giảm 30 người so với năm 2019 (1.137 người), nguyên nhân giảm lao động chủ yếu tập trung ở bộ phận ghi thu tiền nước do công ty chuyển sang hình thức đọc số tự động và thu tiền nước online cũng như do áp dụng tự động hóa tại một số khâu sản xuất thuộc chi nhánh xử lý rác thải. Tình hình tăng giảm nhân sự cụ thể như sau:

STT	ĐƠN VỊ	ĐẾN 31/12/2019	+/- TRONG KỲ	ĐẾN 31/12/2020	GHI CHÚ
1	CNCN Dĩ An	134	-9	125	
2	CNCN Khu Liên Hợp	105	-4	101	
3	CNCN Thủ Dầu Một	60	-1	59	
4	CNCN Thuận An	39	-1	38	
5	CNCN Tân Uyên	60	0	60	
6	CNCN Chơn Thành	23	-2	25	
7	CNCN Bàu Bàng	22	-1	21	
8	CNCN Dầu Tiếng	8	0	8	
9	CNCN Phước Vĩnh	6	0	6	
10	CN Dịch Vụ Đô Thị	31	2	33	
11	CN Xử Lý Chất Thải	362	-20	342	
12	CN NT Thủ Dầu Một	59	-2	57	
13	CN NT Thuận An	42	-2	40	
14	CN NT Dĩ An	24	-1	23	
15	CN Nt Tân Uyên	20	0	20	
16	CN Tư Vấn CTN	11	3	14	
17	CN XL Cơ Điện	25	0	25	
18	CNCN Con Voi		9	09	
19	Ban Điều Hành	5	0	5	
20	Phòng nhân Sự - Quản Trị	40	0	40	
21	Phòng Tài Chính Kế Toán	23	-2	21	
22	Phòng Kế Hoạch Vật Tư	10	1	11	
23	Phòng CTT và DVKH	11	0	11	
24	BQLDA	6	-5	1	

25	Trung tâm QLCL Nước	9	0	9	
26	TT Đào Tạo NNL	2	0	2	
Tổng cộng		1.137	-30	1.107	

- Ngày 24/4/2020 thành lập mới chi nhánh thương mại Con voi để mở rộng được thị trường phân bón con voi Bình Dương cũng như tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị đối với các sản phẩm gạch con voi, phân bón con voi và nước đóng chai.
- Ngày 25/9/2020 Thành lập mới Công ty Cổ phần Xây lắp – Điện BIWASE với ngành nghề chính về sản xuất điện năng lượng và vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó vốn của BIWASE chiếm 60% (tương đương 60 tỷ đồng).
- Như vậy, đến nay công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:
 - + **18 Chi nhánh** trực thuộc gồm: **9** Chi nhánh Cấp nước: Dĩ An, Thủ Dầu Một, Khu Liên Hợp, Tân Uyên, Thuận An, Bàu Bàng, Chơn Thành – Tỉnh Bình Phước, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh, **1** Chi nhánh Xử lý chất thải, **4** Chi nhánh xử lý nước thải: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên; **1** Chi nhánh tư vấn Cấp thoát nước, **1** Chi nhánh dịch vụ đô thị, **1** Chi nhánh Xây lắp Công nghệ Cơ Điện BIWASE. và **1** Chi nhánh thương mại Con voi.
 - + **4 phòng** nghiệp vụ: Nhân sự quản trị, Tài chính kế toán, Kế hoạch - Vật tư, Chống Thất Thoát.
 - + **2 Trung tâm**: Dạy nghề và nâng cao nguồn nhân lực BIWASE và trung tâm quản lý chất lượng nước.

2.6 CÔNG TÁC NGHIỆP VỤ & QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

- Thực hiện đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, triển khai thi công tuyến ống cấp nước đến các vùng nông thôn, vùng ven các thị trấn để người dân được hưởng lợi ích từ nguồn nước sạch của công ty ngày càng nhiều và đáp ứng tiêu chí về tỷ lệ cấp nước sạch nông thôn.
- Về chống thất thoát, thất thu kết quả phân khởi (5,33%) nhưng cần tiếp tục được duy trì ở mức thất thoát thấp, đầu tư thêm nhiều thiết bị có giá trị nhằm ổn định áp lực trong mạng lưới, phát hiện xử lý một số lỗi bất hợp lý trên mạng.
- Công tác cung cấp nước sạch và thu gom, xử lý rác thải ngày càng mở rộng phạm vi dịch vụ, lượng rác sinh hoạt thu gom và xử lý ngày càng tăng cao, công nghệ được sử dụng tiên tiến và xử lý triệt để, tối đa tận dụng những nguồn lực, tài nguyên hiện có để tạo ra những sản phẩm có ích cho xã hội.
- Công tác quản trị doanh nghiệp, đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ lãnh đạo am hiểu thêm phương pháp quản trị doanh nghiệp theo xu hướng của các nước phát triển, đáp ứng tốt nhu cầu đối với công ty niêm yết và là công ty đại chúng có quy mô lớn. Nguồn nhân lực BIWASE ngày càng ổn định vững vàng, thực hiện công việc ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả.

2.7 Tổ chức và nhân sự - Ban tổng giám đốc- kế toán trưởng công ty**BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

TRẦN CHIẾN CÔNG	Tổng Giám đốc
DƯƠNG HOÀNG SƠN	Phó Tổng Giám đốc
PHẠM THANH HÙNG	Phó Tổng Giám đốc
NGÔ VĂN LUI	Phó Tổng Giám đốc
TRẦN TẤN ĐỨC	Kế toán trưởng

Ông Trần Chiến Công

Tổng Giám đốc Công ty:

Giới tính	: NAM
Ngày tháng năm sinh	: 06/12/1978
Nơi sinh	: BÌNH DƯƠNG
Quốc tịch	: Việt Nam
Số CMND	: 280687490 cấp ngày: 15/05/2015 Tại: CA.Bình Dương
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Bình Dương
Địa chỉ thường trú	: Số 20 Ấp kiến An, An Lập, Dầu Tiếng Bình Dương
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	:
Đến 2004	: Nhân viên đội xây lắp công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
Từ 2004 đến 2006	: Nhân viên tổ xây lắp xí nghiệp cấp nước Dĩ An công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi

	trường Bình Dương.
Từ 3/2006- 6-2006	: Trưởng phòng kinh doanh xí nghiệp cấp nước Dĩ An
Từ 2006 đến 2008	: Phó Giám đốc XN cấp nước Dĩ An - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
Từ 2008 đến 2015	: Giám đốc XN cấp nước Dĩ an - C ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
Từ 3/2015- 8/2016	: Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước- môi trường Bình Dương
Từ 30/09/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Số cổ phần sở hữu	: 215.989 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp CTCP – Becamex IDC	: 37.500.000 cổ phần (chiếm 25% vốn điều lệ)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan	: Không

DƯƠNG HOÀNG SON

Phó tổng giám đốc

Giới tính : NAM

Ngày tháng năm sinh : 15/01/1965

Nơi sinh : BÌNH DƯƠNG

Quốc tịch : Việt Nam

Số CMND : 280337426 cấp ngày: 26/10/2007 Tại: CA.Bình Dương

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bình Dương

Địa chỉ thường trú : ĐX 68 KP6, P.Đinh Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác :

Từ 1997 đến 2000 : Công nhân vận hành Nhà máy nước Thủ Dầu Một

Từ 2000 đến 2002 : Trưởng Ca sản xuất Nhà máy nước Thủ Dầu Một

Từ 2002 đến 2004 : Quản đốc nhà máy nước Thủ Dầu Một

Từ 2004 đến 2007 : Giám đốc XN cấp nước Dĩ An

Từ 2007 đến 29/09/2016 : Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương

Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương

Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Số cổ phần sở hữu : 121.100 cổ phần

Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

PHẠM THANH HÙNG

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1980 – 40 tuổi

Nơi sinh : Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Số CMND : 280715802 cấp ngày 24/01/2017 tại Bình Dương

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương

Địa chỉ thường trú : 20/7 Khu phố Bình Quới B, phường Bình C
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Môi trường

Quá trình công tác :

Từ 2002 – 2003 : Phòng Kỹ thuật - Công ty Cấp thoát nước
Dương

Từ 2004 – 2006 : Xí nghiệp Xử lý Chất thải

Từ 2007 – 2008 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Xử lý Chất thải

Năm 2009 : Giám đốc Xí nghiệp Xử lý Chất thải

Năm 2010 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Dĩ An

Từ 2011 đến 16/03/2020 : Giám đốc Chi nhánh Xử lý Chất thải

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành : Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân : 20.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

NGÔ VĂN LUI

Phó tổng giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/09/1967
- Nơi sinh : Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280354953 cấp ngày: 14/03/2015 Tại: CA Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 48 - K9 - Kp 5 – P. Định Hòa – Thủ Dầu Một – Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh
- Quá trình công tác :
- Từ 1988 đến 1990 : Tổ trưởng tổ bom phòng Nông Lâm Thủy Lợi Thị xã Thủ Dầu Một
- Từ 1990 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương

Từ 30/09/2016 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước -
Môi trường Bình Dương

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước -
Môi trường Bình Dương

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Số cổ phần sở hữu : 7.700 cổ phần

Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

TRẦN TẤN ĐỨC

Kế toán trưởng công ty

Giới tính : NAM

Ngày tháng năm sinh : 15/02/1977

Nơi sinh : BÌNH DƯƠNG

Quốc tịch : Việt Nam

Số CMND : 280629997 cấp ngày: 01/11/2007
Tại: CA.Bình Dương

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bình Dương

Địa chỉ thường trú : 1398/3, kp6, P.Định Hoà, Tp.TDM, tỉnh Bình
Dương

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác	:	
Từ 2002 Đến 3/2003	:	Nhân viên kế toán Công ty TNHH Xây dựng Điện Miền Nam
Từ 01/4/2004 đến 02/2005	:	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương; nhân viên kế toán Ban QLDA trực thuộc Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương
Từ 02/2005 đến 01/2011	:	Kế toán trưởng Ban QLDA trực thuộc Công ty TNHH MTV cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương.
Từ 01/2011 đến 29/09/2016	:	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương.
Từ 30/09/2016 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng	:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số cổ phần sở hữu	:	113.600 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan	:	Không

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo giới tính	1.107	100%
1	Nam	855	77,2%

2	Nữ	252	22,8%
II	Phân loại theo trình độ	1.107	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	228	20,6%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	247	22,3%
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	632	57,1%
III	Phân loại theo hợp đồng lao động	1.107	100%
1	Hợp đồng không thời hạn + lao động bổ nhiệm	487	44%
2	Hợp đồng thời hạn 6 tháng		0,00%
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	620	56%

❖ **Các công ty liên kết:** Tóm tắt về tình hình đầu tư tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

STT	Nội dung	Giá trị đầu tư tài chính (tỷ đồng)			Số cổ phần, chiếm % vốn điều lệ	Chiếm Tỷ lệ /vốn điều lệ (%)	Cổ tức dự kiến năm 2020 (%)
		Số đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ (+/-)	Số cuối kỳ			
1	Công ty CPĐT XD Chánh Phú Hòa	141,55	65,54	207,09	13.927.959cp	43,12%	15%
2	Công ty CP cấp nước Đồng Nai (DNW)	273,08	0	273,08	17.700.000cp	17,7%	10%
3	Công ty Cổ phần tái chế vật liệu xanh (3R)	18,78	0,65	19,43	1.647.432cp	98,8%	0%
4	Tổng Công ty SX và XNK Bình Dương (PRT)	213,76	0	213,76	12.000.000 cp	4,00%	3%
5	Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ (TLP)	18,38	0	18,38	1.200.000cp	0,51%	3,28%
6	Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân	0	35,18	35,18	2.398.899 cp	25,98%	0%

7	Công ty CP Xây lắp Cơ Điện - Biwase	0	30	30	30.000.000CP	30%	0%
Tổng cộng		665,55	101,370	766.920	49.074.290 CP		

Trình tự và nội dung thực hiện góp vốn (nếu có) đối các đơn vị liên doanh, liên kết đều được Công ty BIWASE thực hiện phù hợp với chủ trương, nghị quyết của chủ sở hữu, UBND tỉnh và các quy định của pháp luật.

Hiệu quả của việc đầu tư: cổ tức cũng như các quyền lợi có liên quan khác của một số đơn vị đầu tư tài chính của BIWASE được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo nghị quyết được đại hội đồng cổ đông thông qua.

III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP**3.1 Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020**

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2019 (Tỷ VND)	Năm 2020 (Tỷ VND)	Mức tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.525,38	3.074,31	548,93	22%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0,28		-0,28	-100%
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.525,09	3.074,31	549,22	22%
11	Giá vốn hàng bán	1.495,19	1.833,53	338,34	23%
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.029,90	1.240,77	210,87	20%
21	Doanh thu hoạt động tài chính	55,9	43,059	-12,84	-23%
22	Chi phí tài chính	128,06	219,823	91,76	72%
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	143,39	155,32	11,93	8%
25	Chi phí bán hàng	304,84	354,965	50,13	16%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	112,69	127,328	14,64	13%
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	540,22	581,72	41,50	8%
31	Thu nhập khác	50,07	38,515	-11,56	-23%
32	Chi phí khác	62,71	32,83	-29,88	-48%
40	Lợi nhuận khác	-12,64	5,685	18,33	-145%
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	527,58	587,40	59,82	11%
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	62,27	60,593	-1,68	-3%
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	465,31	526,81	61,50	13%

3.2 Bảng cân đối kế toán năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
		(VND)	(VND)	(+/-)	(%)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.651,90	2.458,33	806,43	49%
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	74,62	681,92	607,30	814%
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	254,29	336,60	82,31	32%
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	844,32	746,57	-97,75	-12%
140	Hàng tồn kho	469,06	612,93	143,87	31%
150	Tài sản ngắn hạn khác	9,61	80,31	70,70	736%
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	4.468,46	5.716,44	1.247,98	28%
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	924,11	978,34	54,23	6%
220	II. Tài sản cố định	2.257,94	2.628,62	370,68	16%
221	Tài sản cố định hữu hình	2.174,31	2.545,84	371,53	17%
227	Tài sản cố định vô hình	83,63	82,79	-0,84	-1%
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	597,98	1.360,49	762,51	128%
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	597,98	1.360,49	762,51	128%
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	628,39	687,88	59,49	9%
260	V. Tài sản dài hạn khác	60,04	61,11	1,07	2%
270	<u>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</u>	<u>6.120,36</u>	<u>8.174,77</u>	<u>2.054,41</u>	<u>34%</u>
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	3.984,91	4.871,05	886,14	22%
310	Nợ ngắn hạn	1.436,38	2.024,03	587,65	41%
330	Nợ dài hạn	2.548,53	2.847,03	298,50	12%

400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.135,45	3.303,72	1.168,27	55%
410	I. Vốn chủ sở hữu	2.135,45	3.303,72	1.168,27	55%
411	Vốn góp của chủ sở hữu	1.500,00	1.875,00	375,00	25%
412	Thặng dư vốn cổ phần		588,94	588,94	
418	Quỹ đầu tư phát triển	181,95	440,16	258,20	142%
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	351,27	301,81	-49,46	-14%
422	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	102,23	97,82	-4,41	-4%
430	II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác				
440	<u>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</u>	<u>6.120,36</u>	<u>8.174,77</u>	<u>2.054,41</u>	<u>34%</u>

3.3 Các chỉ tiêu hoạt động chủ yếu

STT	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	Thời điểm		So với năm trước
			31/12/2019	31/12/2020	
I	Chỉ số về khả năng sinh lời				
1	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu ROS	%	18%	17%	94%
2	- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ROE	%	22%	16%	73%
3	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ROA	%	8%	6%	85%
II	Chỉ số về năng lực hoạt động				
10	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	41%	38%	91%
11	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	3.102	2.810	91%
12	- Chỉ số P/E	lần	7	12	162%
13	- Lợi nhuận biên từ hoạt động kinh doanh	%	18%	17%	94%

3.4 Một số chỉ số tài chính BIWASE năm 2020

ST T	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Thời điểm		So với Năm trước
		31/12/2019	31/12/2020	
I	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	- Hệ số thanh toán hiện hành	115%	121%	106%
2	- Hệ số thanh toán nhanh	82%	87%	107%
3	- Hệ số thanh toán tiền mặt	5%	34%	649%
II	Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
4	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	65%	60%	92%
5	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	187%	147%	79%

IV. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số cổ phần tự do chuyển nhượng	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
187.500.000	Cổ phần phổ thông	132.809.789	54.690.211

* Hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, theo đó người lao động được mua ưu đãi cổ phần theo Nghị định 59 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần được mua ưu đãi trong thời hạn ít nhất là 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (kể từ ngày 01/10/2016)

b) Cơ cấu cổ đông:

	Cổ đông	Số lượng	Cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	3.808	158.886.520	84,74%
1	Tổ chức	26	118.957.360	63,44%
2	Cá nhân	3.782	39.929.160	21,30%
	Cổ đông nước ngoài	85	28.613.480	15,26%
1	Tổ chức	35	28.277.790	15,08%
2	Cá nhân	50	335.690	0,18%
	Tổng cộng	3.893	187.500.000	100%

V. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Là một doanh nghiệp phục vụ chuyên ngành cấp nước, rác thải và thoát nước của tỉnh Bình Dương, nhiệm vụ theo như cam kết với tỉnh là thực hiện tốt các lĩnh vực được giao, do đó ngoài việc sử dụng hiệu quả các nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch, xử lý rác thải và xử lý nước thải để giảm chi phí giá thành sản phẩm thì trong các quá trình hoạt động các yếu tố xả thải bao gồm nước thải và rác thải luôn được tái sản xuất hoặc được xử lý triệt để trong qua hệ thống dây chuyền sản xuất.

Hiện tại chi nhánh xử lý chất thải trực thuộc công ty BIWASE đảm nhận công tác thu gom, xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn, trong đó giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm trước ban giám đốc công ty và người đại diện pháp luật công ty sẽ là người chịu trách nhiệm cao nhất về vấn đề môi trường trong công ty.

Tỷ lệ sản phẩm thu hồi để tái chế hoặc nguyên vật liệu thu hồi tái chế là 100% do Công ty có hệ thống xử lý nước cấp, rác thải, nước thải nội bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn theo quy định.

Trong bối cảnh ngày càng mở rộng quy mô kinh doanh và sản xuất, nhu cầu về nước của BIWASE ngày càng tăng. Chúng tôi nhận thấy mức độ phụ thuộc về nguồn nước của mình là không nhỏ vì vậy luôn ra sức kiểm soát và tiết kiệm nước, tuần hoàn tái sử dụng nước cũng như đảm bảo chất lượng chất thải đầu ra với hy vọng sẽ hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường là rất cần thiết.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra mạnh mẽ, nhân loại đang phải đối mặt với các nguy cơ đến từ việc hiệu ứng khí nhà kính, băng tan, mực nước biển dâng lên... Các bên liên quan đang yêu cầu các doanh nghiệp giải trình về trách nhiệm của mình trong những vấn đề này. Biwase là một doanh nghiệp phục vụ công ích nên Chúng tôi kiểm soát chặt chẽ việc phát thải để đảm bảo một quy trình sản xuất thân

thiện với môi trường và cộng đồng.

Tại khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương, các sản phẩm đều được xử lý triệt để để tái sử dụng sản xuất ra các sản phẩm thân thiện với môi trường, điều này chứng tỏ cam kết của chúng tôi với môi trường, cũng như trao quyền kinh tế cho nhân viên của chúng tôi. BIWASE chứng minh cách mà các doanh nghiệp địa phương có thể tuân theo các nguyên tắc môi trường toàn cầu để ngăn chặn suy thoái môi trường cho các thế hệ tương lai.

Để hạn chế thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra, bộ phận quản lý rủi ro tại công ty cũng được triển khai thực hiện với các nguồn gây rủi ro được nhận dạng là khá đa dạng từ công tác nhân sự, tài chính, tuân thủ, chính sách, kỹ thuật... liên quan đến những hoạt động chính yếu cũng như phụ trợ của công ty để từ đó có những đề xuất xử lý can thiệp phù hợp và kịp thời nhất.

*** Một số nguy cơ, Sự cố có thể xảy ra ảnh hưởng đến nguồn nước thô cũng như các giải pháp xử lý tại các nhà máy nước:**

Hiện nay, Công ty sử dụng nguồn nước mặt là sông Sài Gòn và sông Đồng Nai. Hàng năm vào mùa khô sông Sài Gòn khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng trực tiếp xâm nhập mặn, vào thời điểm mặn theo triều cường chỉ số Clorua vượt quá giới hạn cho phép bắt buộc phải ngừng khai thác nước. → giải pháp: Để đảm bảo cấp nước phục vụ dân sinh Công ty có phương án điều nước từ các Chi nhánh trực thuộc để hỗ trợ khu vực bị nhiễm mặn.

+ Thiếu hụt nguồn nước khai thác do vỡ đê (nếu có) (hồ Phước Hòa) → giải pháp: Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa khắc phục sự cố: Giải pháp lâu dài: BIWASE triển khai các phương án tích lũy nguồn nước thô.

+ Rủi ro nguồn nước nhiễm dầu (nếu có) → Giải pháp lâu dài: lắp đặt phao quây chắn dầu, xây dựng và diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu.

*** Các giải pháp quản lý vận hành hệ thống cấp nước bảo đảm an toàn cấp nước (bao gồm cả các giải pháp xử lý khi có sự cố): Biện pháp quản lý rủi ro Công ty đã và đang áp dụng:**

+ Phòng Thí nghiệm đạt chuẩn ISO 17025:2015

+ Đầu tư trang thiết bị kiểm thí nghiệm tăng cường kiểm soát nguồn nước thô

+ Tăng cường tần suất giám sát chất lượng nước thô, nước sau xử lý

+ Kiểm soát nguồn nước thô: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh lắp đặt các trạm quan trắc các thông số chất lượng nước nguồn: như pH, độ mặn, DO, Nitrate, độ dẫn điện, TSS.

+ Phần mềm ứng dụng: theo dõi giám sát chất lượng nước nguồn, nước sau xử lý qua hệ thống SCADA.

+ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh kiểm tra chất lượng nước sau xử lý định kỳ hàng tháng.

+ Định kỳ khảo sát các kênh rạch gần hòng thu nước có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước khai thác.

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch bao gồm một số hóa chất xử lý nước theo quy định phù hợp với tiêu chuẩn nước ăn uống như vôi, phèn, clo, PAC....
- Lượng nước sau khi qua các bể xử lý và vào mạng tiêu thụ một phần nhỏ tại bể thu hồi nước rửa lọc sẽ được bơm tái xử lý để sử dụng làm nguyên liệu cho lượng nước sạch xử lý tiếp theo. Lượng bùn còn tồn lại sẽ được vận chuyển và sử dụng làm nguyên liệu của khâu sản xuất gạch xây dựng tại nhà máy 3R.

b) Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ: trực tiếp và gián tiếp.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *khí bioga, điện năng*.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: thực hiện công nghệ thu hồi khí bioga từ các bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh kết hợp phát điện sử dụng điện dùng nội bộ xí nghiệp xử lý chất thải.

c) Tiêu thụ nước: mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước: Nước mặt sông Đồng Nai, sông Sài Gòn.

d) Chính sách liên quan đến người lao động.

Đến cuối năm 2020, Công ty có tổng số CBCNV là 1.107 người giảm 30 người so với năm 2019 (1.137 người), nguyên nhân giảm lao động chủ yếu tập trung ở bộ phận ghi thu tiền nước do công ty chuyển sang hình thức đọc số tự động và thu tiền nước online cũng như do áp dụng tự động hóa tại một số khâu sản xuất thuộc chi nhánh xử lý rác thải. Tình hình tăng giảm nhân sự cụ thể như sau:

STT	ĐƠN VỊ	ĐẾN 31/12/2019	+/- TRONG KỲ	ĐẾN 31/12/2020	GHI CHÚ
1	CNCN Dĩ An	134	-9	125	
2	CNCN Khu Liên Hợp	105	-4	101	
3	CNCN Thủ Dầu Một	60	-1	59	
4	CNCN Thuận An	39	-1	38	
5	CNCN Tân Uyên	60	0	60	
6	CNCN Chơn Thành	23	-2	25	
7	CNCN Bàu Bàng	22	-1	21	
8	CNCN Dầu Tiếng	8	0	8	
9	CNCN Phước Vĩnh	6	0	6	
10	CN Dịch Vụ Đô Thị	31	2	33	
11	CN Xử Lý Chất Thải	362	-20	342	
12	CN NT Thủ Dầu Một	59	-2	57	
13	CN NT Thuận An	42	-2	40	
14	CN NT Dĩ An	24	-1	23	
15	CN Nt Tân Uyên	20	0	20	
16	CN Tư Vấn CTN	11	3	14	
17	CN XL Cơ Điện	25	0	25	
18	CNCN Con Voi		9	09	
19	Ban Điều Hành	5	0	5	
20	Phòng nhân Sự - Quản Trị	40	0	40	

21	Phòng Tài Chính Kế Toán	23	-2	21	
22	Phòng Kế Hoạch Vật Tư	10	1	11	
23	Phòng CTT và DVKH	11	0	11	
24	BQLDA	6	-5	1	
25	Trung tâm QLCL Nước	9	0	9	
26	TT Đào Tạo NNL	2	0	2	
Tổng cộng		1.137	-30	1.107	

- Ngày 24/4/2020 thành lập mới chi nhánh thương mại Con voi để mở rộng được thị trường phân bón con voi Bình Dương cũng như tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị đối với các sản phẩm gạch con voi, phân bón con voi và nước đóng chai.
- Ngày 25/9/2020 Thành lập mới Công ty Cổ phần Xây lắp – Điện BIWASE với ngành nghề chính về sản xuất điện năng lượng và vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó vốn của BIWASE chiếm 60% (tương đương 60 tỷ đồng).
- Như vậy, đến nay công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:
 - + **18 Chi nhánh** trực thuộc gồm: **9** Chi nhánh Cấp nước: Dĩ An, Thủ Dầu Một, Khu Liên Hợp, Tân Uyên, Thuận An, Bàu Bàng, Chơn Thành – Tỉnh Bình Phước, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh, **1** Chi nhánh Xử lý chất thải, **4** Chi nhánh xử lý nước thải: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên; **1** Chi nhánh tư vấn Cấp thoát nước, **1** Chi nhánh dịch vụ đô thị, **1** Chi nhánh Xây lắp Công nghệ Cơ Điện BIWASE. và **1** Chi nhánh thương mại Con voi.
 - + **4 phòng** nghiệp vụ: Nhân sự quản trị, Tài chính kế toán, Kế hoạch - Vật tư, Chống Thất Thoát.
 - + **2 Trung tâm**: Dạy nghề và nâng cao nguồn nhân lực BIWASE và trung tâm quản lý chất lượng nước.

e) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Ban điều hành công ty luôn tạo điều kiện đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho các CBCNV, từ đó đời sống người lao động ngày càng được nâng cao và an tâm công tác. Thu nhập bình quân năm 2020 đạt: 18,42 triệu đồng/người/tháng, tăng 5% so với năm 2019 (17,55 triệu đồng/người/tháng).
- Trong năm, nâng lương đúng hạn cho người lao động và giải quyết các chế độ phụ cấp độc hại cho công nhân làm việc ở những công việc độc hại (phụ cấp 10% lương, phụ cấp thêm 4.000 đồng/ngày và tặng đường, sữa), tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các nhân viên xí nghiệp rác.

- Ngoài các trường hợp thử việc, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (100%), bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, kịp thời. Quy chế, thoả ước lao động được ký với công đoàn, đại diện cán bộ công nhân viên và được cấp trên phê duyệt. Công ty thường xuyên rà soát lại những nhân viên hết hạn hợp đồng, đánh giá lại năng lực nếu đạt yêu cầu thì tiếp tục ký hợp đồng.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV tại các bệnh viện có uy tín, mua thẻ xanh và thẻ vàng cho cán bộ chủ chốt khám chữa bệnh tại các bệnh viện lớn trong và ngoài nước tại hệ thống Bảo hiểm Bảo Việt. Ngoài ra, công đoàn hướng dẫn, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV ở những cơ sở y tế có độ tin cậy cao.

f) Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty thành lập hẳn một trung tâm đào tạo, có nhiệm vụ tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, mở rộng theo yêu cầu hoạt động SXKD của công ty. Ngoài ra, công ty còn tổ chức các buổi hội thảo các công nghệ thiết bị mới nhằm nắm bắt kịp thời các tiến bộ của thế giới và trong nước, thực hiện tiêu chí không để lỗi thời trong khoa học công nghệ so với thế giới.
- Kết quả công tác đào tạo trong năm, hoàn thành khóa đào tạo đại học công nghệ môi trường. Về chương trình giáo dục học đường trong năm ngoài chuyên đề “ sử dụng nước sạch và bảo vệ nguồn nước” còn mở rộng thêm chuyên đề nước thải. Đây là sự phối hợp rất tốt giữa công ty, sở giáo dục đào tạo và các sở ngành liên quan góp phần tạo ra sự nhận thức cho các em học sinh về tầm quan trọng của môi trường sống của chúng ta ngay từ bậc tiểu học.
- Hiện nay công ty có 3 trung tâm nghiên cứu ở các lĩnh vực: Điện – Điện tử, tin học, hóa -sinh, cơ khí nhằm nghiên cứu sâu hơn trong việc xử lý các loại nước thải, từng bước làm chủ trong điện điều khiển phần mềm SCADA, nhằm tiết kiệm điện và lao động. Riêng về cơ khí, công ty tiếp tục nâng cao năng lực cho nhân viên ở bộ phận này nhằm tự chủ dần về công nghệ phải nhập ngoại, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

g) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.
- Trong năm, công đoàn thực hiện: Ủng hộ đồng bào miền trung bị thiên tai, lũ lụt, nạn nhân chất độc màu da cam, xây nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, tặng quà cho các bộ đội biên phòng và đồng bào nghèo, hỗ trợ, cấp học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học, hỗ trợ các trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, bệnh tâm thần v.v, góp phần tích cực vào chương trình an sinh xã hội của chính phủ.

VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

6.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng cao của người dân, trong năm 2020, một số nhà máy nước của BIWASE đã phải chạy vượt công suất như Tân Hiệp, Tân Uyên, Uyên Hưng, Dĩ An và Chơn Thành. Sang năm 2020, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã tập trung đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy nước, tăng cường đầu tư, mua sắm nhằm mở rộng mạng lưới cấp nước, tăng cường đầu nối khách hàng kể cả việc đầu tư mở rộng cấp nước khu vực nông thôn và những vùng có năng lực phát triển trong tương lai. Các dự án đều được triển khai thực hiện, đưa vào sử dụng đúng tiến độ và đa số các công trình đều phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng như: NMN Tân Hiệp (công suất 100.000 m³/ngày đêm), NMN Tân Uyên (công suất 50.000 m³/ngày đêm), NMN Uyên Hưng (công suất 30.000 m³/ngày đêm) và NMN Chơn Thành (công suất 30.000 m³/ngày đêm)...

Đơn giá nước sạch năm 2020 được điều chỉnh theo lộ trình phù hợp và áp dụng kịp thời vào kỳ hóa đơn tháng 1/2020 theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND về việc quy định giá nước cho sinh hoạt đô thị và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2022.

Kết quả tổng doanh thu thực hiện năm 2020 thực hiện đạt 3.156 tỷ đồng, tăng 20% so với thực hiện năm 2019 (2.631 tỷ đồng) và đạt trên 100% kế hoạch được giao tại nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 (3.150 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 527 tỷ đồng, đạt 113% so với năm 2019 (465 tỷ đồng) và đạt 112% kế hoạch được giao tại nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 (470 tỷ đồng).

Kết quả thất thoát nước trong năm 2020 đạt 5,33% vượt chỉ tiêu được giao 5,54%, thấp hơn 0,21% so với kế hoạch.

Về sản lượng nước sạch tiêu thụ năm 2020 đạt 165.398.109m³, tăng 7% so với năm 2019, tuy nhiên chỉ đạt 91% kế hoạch (181.402.000m³) và số lượng đầu nối khách hàng cấp nước tăng trong kỳ 27.685 đầu nối, chỉ đạt 79% kế hoạch được giao (35.000 đầu nối).

Ngoài ra, trong năm công ty thực hiện chấp hành tốt các chế độ, chính sách pháp luật theo quy định tại các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

6.2 Đánh giá tình hình hoạt động, tài chính

6.1 Tình hình hoạt động:

Một số chỉ tiêu chính hoạt động thực hiện năm 2020 so với kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% so với KH
1. Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	3.150	3.156	100%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		587	
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	470	527	112%
4. Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	181.402.000	165.398.109	91,2%
5. Đầu nối khách hàng	KH	35.000	27.685	79,1%
6. Thất thoát nước	%	5,75	5,33	-0,21%

Nhận xét:

Kết quả tổng doanh thu 2020 thực hiện đạt **3.156** tỷ đồng và tổng lãi gộp **587** tỷ đồng, trong đó lĩnh vực cấp nước chiếm đa số với doanh thu chiếm 59%, lãi gộp chiếm 81% và tỷ lệ lãi gộp/doanh thu đạt 26% tổng doanh thu, kể đến là lĩnh vực Xử lý chất thải chiếm 21% doanh thu và hoạt động khác 16% tổng doanh thu. Nguyên nhân lĩnh vực cấp nước hoạt động có hiệu quả cao vì là lĩnh vực hoạt động chính của BIWASE, công ty chú trọng đầu tư mở rộng nâng công suất cấp nước kịp thời, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước đến mức tối đa có thể.

6.2 Tình hình tài chính

+ Nhìn chung, các chỉ số về khả năng thanh toán nợ của BIWASE năm 2020 cao và tốt hơn so với năm 2019 cho thấy việc đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và trên tổng tài sản năm 2020 của công ty cũng đạt tốt hơn, giảm hơn so với năm 2019. Trong đó hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu năm 2020: 1,47 lần, giảm hơn so với năm 2019 (1,87 lần) và nằm trong giới hạn cho phép chung cũng như đáp ứng được các cam kết tại các thỏa thuận vay vốn.

6.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

Hầu hết các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của công ty cũng đã tham gia khóa đào tạo Chuyên sâu về UBKT và Chứng nhận thành viên HĐQT do VIOD tổ chức nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành công ty theo các quy định mới và phù hợp

với thông lệ quốc tế.

6.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao nhận thức người lao động, phát động thi đua tăng năng suất, chất lượng, và cải tiến đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, khuyến khích người lao động tạo ra sản phẩm mới, giải pháp hiệu quả, tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều hành giữa công ty và các xí nghiệp;
- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để hạn chế hao hụt, thất thoát, rủi ro gây ra.
- Đầu tư mở rộng phát triển hệ thống cấp nước ra các vùng ven đô thị, tăng cường đầu nối khách hàng.
- Xây dựng phương án và trình phê duyệt điều chỉnh đơn giá xử lý rác sinh hoạt phù hợp chi phí thực tế.
- Tăng cường công tác nhân sự, làm tốt công tác dịch vụ khách hàng, bán hàng để đáp ứng tương xứng với giá cả dịch vụ mới.
- Nghiên cứu hoạt động M&A để trở thành một kênh đầu tư kinh doanh của công ty trong tương lai; khi gặp môi trường tốt sẽ nắm lấy thời cơ để tăng thêm.
- Nêu cao tin thần trách nhiệm trong việc phục vụ để khách hàng luôn đạt sự hài lòng về chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính an toàn, sạch sẽ của chất lượng sản phẩm cung cấp, đảm bảo vấn đề môi trường để Bình Dương luôn tự hào về hạ tầng kỹ thuật của tỉnh để mạnh dạng mời gọi, thu hút đầu tư nhiều hơn nữa.

6.5 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường đều được công ty chú trọng chỉ đạo, thực hiện để đảm bảo không gây ảnh hưởng môi trường.
- Các dự án đầu tư đều được thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thống kê theo quy định về môi trường.

6.5.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Trong năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại COVID 19 nhưng công ty BIWASE vẫn tạo thêm quỹ lương cho công nhân có năng lực, đáp ứng tốt công việc với trung bình tăng thêm 5% thu nhập/tháng/người.

- Ngoài các trường hợp thử việc, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (100%), bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, kịp thời. Quy chế, thoả ước lao động được ký với công đoàn, đại diện cán bộ công nhân viên và được cấp trên phê duyệt. Công ty thường xuyên rà soát lại những nhân viên hết hạn hợp đồng, đánh giá lại năng lực nếu đạt yêu cầu thì tiếp tục ký hợp đồng.
- Công đoàn cơ sở công ty tạo nguồn vốn cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn để làm kinh tế phụ gia đình, bảo lãnh cho CBCNV vay ở các ngân hàng.

6.5.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm Công đoàn cơ sở công ty còn thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương như xây dựng nhà tình thương, nghĩa tình, tặng học bổng cho học sinh nghèo, tham gia tài trợ chương trình trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, mồ côi, bệnh tim.. cũng như tích cực tham gia các hoạt động xã hội khác theo thời điểm do liên đoàn lao động tỉnh, UB mặt trận tổ quốc tỉnh và các đơn vị khác ... tổ chức và kêu gọi ủng hộ.

Việc xác định nguyên nhân cũng như xác định trách nhiệm của ban giám đốc công ty đối với kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh trường hợp kết quả chưa đạt so với kế hoạch sản xuất kinh doanh luôn được thực hiện kịp thời để sớm tìm ra nguyên nhân và lỗi được khắc phục một cách nhanh nhất thông qua các cuộc họp đột xuất, họp giao ban tuần, tháng, quý, năm...

Một số công tác có liên quan đến yếu tố nước ngoài như vốn vay bằng ngoại tệ ... hoặc thực hiện các hợp đồng vay vốn với lãi suất thả nổi, do vậy sự chênh lệch tỷ giá hối đoái hoặc chênh lệch lãi vay (nếu có) sẽ có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không lớn.

Việc xây dựng chiến lược kinh doanh phát triển trong tương lai (ngắn trung và dài hạn) được công ty thực hiện giai đoạn đến 2030 do:

Việc xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả kèm theo việc triển khai thực hiện tốt là sự đảm bảo tốt nhất cho thành công của mọi doanh nghiệp. Nhất là trong một điều kiện tồn tại trong một môi trường thay đổi lớn như hiện nay: Công nghệ, các giá trị xã hội, tập quán tiêu dùng, các điều kiện kinh tế, các chính sách thì khả năng có thể gặp những nguy cơ, thách thức cũng như những cơ hội là khá lớn. Vì vậy, việc xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trở nên rất quan trọng và có ý nghĩa sống còn với nhiều doanh nghiệp.

Xây dựng chiến lược nhằm xác lập định hướng dài hạn cho công ty, tập trung các nỗ lực của công ty vào việc thực hiện các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu đề ra trong tương lai, xác định phương thức tổ chức và hành động theo định hướng các mục tiêu đặt ra, xây dựng tính vững chắc và hài hòa của tổ chức, cùng với sự chú trọng đầu tư, phát triển các nghiên cứu khoa học. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc

để luôn khẳng định và nâng tầm của doanh nghiệp trong lĩnh vực cấp thoát nước, môi trường....

VII. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

7.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao. Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty được thực hiện chặt chẽ và phù hợp.

7.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Trong năm HĐQT với tổng cộng 16 cuộc họp/năm, tương đương 4 cuộc họp/quý hoặc mỗi tháng hơn 1 cuộc họp HĐQT, cho thấy HĐQT luôn tích cực làm việc, chỉ đạo điều hành vì mục tiêu, lợi ích và sự phát triển của công ty BIWASE.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh năm 2020, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.
- Ban giám đốc thực hiện tốt nghị quyết Hội đồng quản trị và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đề ra và việc thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành về hoạt động của doanh nghiệp.

- Hàng tháng, Tổng Giám đốc đều lập báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng gửi Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc công ty đã điều hành hoạt động của doanh nghiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của doanh nghiệp.
- Thông qua nội dung kiểm tra, đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc công ty.
- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành rất tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy mà mặc dù trong điều kiện cũng còn không ít khó khăn do công ty mới thành lập bước đầu, xong các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất kinh doanh và đầu tư vẫn được hoàn thành tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định của Công ty.

7.3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.
- Mở rộng sản phẩm truyền thống, tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.
- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương – thưởng.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác

7.4 Các tiểu ban phụ trách công tác tham mưu cho HĐQT quản trị doanh nghiệp.

Ban công bố thông tin.

Ban quản lý đầu tư phát triển, nhân sự, lương thưởng.

7.5 Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện 16 (mười sáu) cuộc họp HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát và đại diện Ban Giám đốc Công ty. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2020 như sau:

TT	Họ tên thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	16/16	100%	
2	Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT	16/16	100%	
3	Dương Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	16/16	100%	
4	Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên HĐQT độc lập	16/16	100%	
5	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT độc lập	16/16	100%	
6	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT	16/16	100%	
7	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập	15/16	93,7%	Vắng do bận công tác

b. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, trong các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết về những vấn đề chính sau:

STT	Số và ký hiệu	Ngày ký	Nội dung
1.	05/BB-HĐQT	15/01/2020	V/v thống nhất chủ trương thực hiện giao dịch, ký hợp đồng xây dựng với Công ty TNHH SX TM Quỳnh Phúc.

2.	08/BB-HĐQT	04/03/2020	V/v Xem xét nội dung tài liệu và chương trình ĐHCĐ thường niên 2020; Phân công công tác chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên 2020; Thống nhất chủ trương thực hiện giao dịch, ký hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại N.T.P; xử lý đề xuất theo công văn số 34/CPNTDM của Công ty CP Nước Thủ Dầu Một ngày 3/3/2020.
3.	14/BB-HĐQT	05/03/2020	V/v đề xuất bổ nhiệm ông Phạm Thanh Hùng-Giám đốc CN xử lý chất thải-giữ chức vụ P.Tổng Giám đốc Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương, phụ trách lĩnh vực rác và nước thải.
4.	276/QĐ-CPN.MT	12/3/2020	V/v Ông Lê Văn Gòn thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương.
5.	277/QĐ-CPN.MT	12/3/2020	V/v bổ nhiệm ông Phạm Thanh Hùng giữ chức vụ P.Tổng Giám đốc Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương.
6.	21/NQ-HĐQT	10/4/2020	V/v Thống nhất thành lập Chi nhánh Thương mại Con Voi - Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương.
7.	27/BB-HĐQT	2/6/2020	V/v điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ.
8.	32/NQ-HĐQT	14/8/2020	V/v phát hành phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020
9.	35/NQ-HĐQT	18/8/2020	V/v thông qua thời gian thực hiện đấu giá công khai cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (theo GCN Đăng ký chào bán cổ phần ra công chúng số 153/GCN-UBCK ngày 3/8/2020)
10.	36/BB-HĐQT	18/8/2020	V/v đề xuất đưa vào vận hành chính thức Nhà máy sản xuất phân compost, công suất tăng thêm 840 tấn/ngày tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương và Trạm tăng áp Hớn Quản thuộc dự án hệ thống cấp nước KLH Công nghiệp Becamex Bình Phước & vùng lân cận; xử lý đề xuất theo công văn số 105/CPNTDM của Công ty CP Nước Thủ Dầu Một ngày 10/8/2020.
11.	38/NQ-HĐQT	1/9/2020	V/v thông qua giá đấu khởi điểm cổ phiếu BWE tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

12.	40/NQ-HĐQT	3/9/2020	V/v thông qua cơ cấu danh sách góp vốn để thành lập Công ty CP Xây lắp - Điện BIWASE
13.	1047/QĐ-CPN.MT	24/9/2020	V/v bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương
14.	43/NQ-HĐQT	20/10/2020	V/v phân phối sổ cổ phiếu còn dư của Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương trong đợt đầu giá ngày 6/10/2020 tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM
15.	45/NQ-HĐQT	28/10/2020	V/v thông qua kết quả chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2020.
16.	47/NQ-HĐQT	9/11/2020	V/v điều chỉnh GCN Đăng ký doanh nghiệp theo số vốn điều lệ mới
17.	49/NQ-HĐQT	16/11/2020	V/v kết thúc đàm phán khoản vay giữa BIWASE và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cùng Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) để ký Hợp đồng tài trợ tín dụng trị giá 16 triệu USD đầu tư vào cụm xử lý nước Tân Hiệp.
18.	52/NQ-HĐQT	2/12/2020	V/v thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền mặt và tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021.
19.	54/BB-HĐQT	21/12/2020	Thống nhất kế hoạch đầu tư ống trục năm 2021 và định hướng đến năm 2025, xử lý công văn số 35/XL-Đ.KH ngày 14/12/2020.

c. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị

– Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty.

– Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao trong việc thực thi các nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 đề ra. Vượt qua những khó khăn do đại dịch Covid 19 gây ra, HĐQT Công ty đã kịp thời đưa ra các quyết sách điều chỉnh kế hoạch, hình thức kinh doanh, tiếp cận khách hàng... nhằm đảm bảo các mục tiêu sản xuất kinh doanh luôn được kiểm soát hàng tháng, quý cũng như kịp thời đôn đốc, nhắc nhở Ban Giám đốc công ty thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các dự án đầu tư mang tính chiến lược. Một số kết quả nổi bật đã đạt được như:

- ❖ Tháng 02/2020: Hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà máy nước Dĩ An- Giai đoạn 3- công suất 100.000m³/ng.đêm, nâng tổng công suất NMN Dĩ An lên 300.000m³/ng.đêm;
- ❖ Tháng 04/2020: Hoàn thành và đưa vào sử dụng dây chuyền phân loại, xử lý rác ra phân hữu cơ, công suất 840 tấn/ngày, nâng tổng công suất sản xuất phân bón lên 1.680 tấn/ngày; Ký Quyết định thành lập Chi nhánh Thương mại Con Voi

- để Ban giám đốc Chi nhánh chủ động hơn trong việc quản lý hoạt động kinh doanh, phát triển thị phần cho sản phẩm phân bón Con Voi.
- ❖ Tháng 06/2020: lần thứ 2 liên tiếp, thương hiệu BIWASE được Forbes Việt Nam bình chọn vào Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2020; tổ chức hội thảo “Giải pháp khắc phục thiệt hại cho cây trồng trước, trong và sau hạn mặn năm 2020” cho bà con nông dân tỉnh Bến Tre. Bên cạnh đó, BIWASE cũng đã tổ chức nhiều chuyến sà lan vận chuyển nước sạch từ Bình Dương về Bến Tre để hỗ trợ tình trong đợt hạn mặn lịch sử đầu năm 2020;
 - ❖ Tháng 08/2020: đưa vào vận hành trạm Cấp nước Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, công suất ban đầu 15.000m³/ng.đêm, nâng tổng suất cấp nước cho huyện Chơn Thành tỉnh Bình Phước lên 30.000m³/ng.đêm;
 - ❖ Tháng 09/2020: BIWASE được bầu chọn vào danh sách Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2020 (Vietnam Profit 500), xếp đứng thứ 179/500, do Vietnam Report và Báo VietnamNet phối hợp tổ chức. Cũng trong tháng 09/2020, BIWASE tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Xây Lắp-Điện BIWASE (tiền thân là Chi nhánh Xây lắp-Công nghệ Cơ điện của BIWASE), vốn điều lệ 100 tỷ đồng, BIWASE chiếm trên 60% cổ phần. Đây là Công ty sẽ thực hiện lĩnh vực kinh doanh chính ở mảng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, điện mặt trời, công nghệ tự động;
 - ❖ Tháng 10/2020: vượt qua nhiều trở ngại do dịch bệnh, chỉ số VNindex có lúc rơi xuống dưới 800 điểm nhưng tập thể HĐQT, Ban điều hành đã làm hết sức mình để tiếp cận, giới thiệu nhiều nhà đầu tư. Kết quả có 3 nhà đầu tư lớn đăng ký mua là Tập đoàn TSK (Hàn Quốc), Tập đoàn JFE (Nhật Bản) và Công ty CP Nhựa Thiều Niên Tiền Phong Phía Nam, góp phần đáng kể vào thành công của việc chào bán 37,5 triệu cổ phiếu BWE với giá bình quân đầu giá thành công: 25.714đ/CP, thu về 946,3 tỷ đồng, vượt kế hoạch gần 150 tỷ đồng. Đây là yếu tố quan trọng góp phần ổn định tài chính và phát triển SXKD của BIWASE. Vốn điều lệ của công ty từ 1.500 tỷ đồng tăng lên 1.875 tỷ đồng, hiện nhà nước còn nắm giữ 20% vốn điều lệ;
 - ❖ Tháng 11/2020: kết thúc đàm phán và ký Hợp đồng tài trợ tín dụng dài hạn (ODA) với hai tổ chức tín dụng quốc tế lớn nhất khu vực là Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) bằng hình thức tín chấp, không qua bảo lãnh của chính phủ với tổng vốn lên đến 16 triệu USD. Ngoài ra, JICA còn tài trợ thêm cho BIWASE 500 ngàn USD để nâng cao năng lực quản trị công ty, đào tạo lập Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. BIWASE cũng chính là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam được chọn triển khai thí điểm chương trình tín dụng dài hạn (ODA) vì có nhiều kinh nghiệm sử dụng vốn đầu tư hiệu quả, có uy tín trong việc thực hiện nghĩa vụ vay – trả theo hợp đồng.
- Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định.

– Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

– Trong năm cũng đã thu xếp cho các thành viên còn lại của HĐQT và Ban kiểm soát tham gia khóa đào tạo Chuyên sâu về UBKT và Chứng nhận thành viên HĐQT do VIOD tổ chức nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành công ty theo các quy định mới và phù hợp với thông lệ quốc tế. Đến nay, 7/7 thành viên HĐQT đã được VIOD cấp chứng nhận thành viên HĐQT (DCP) và 2/3 thành viên Ban kiểm soát cũng đã được cấp chứng nhận tham dự lớp Chuyên sâu về UBKT.

7.6 Đánh giá hoạt động của TV HĐQT độc lập:

Các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT cũng như theo sát và phối hợp chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đạt nhiều nội dung kế hoạch đề ra.

VII. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát đã thực hiện năm 2020:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện theo Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy chế hoạt động của doanh nghiệp, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT công ty ban hành.

- Kiểm tra công tác pháp lý doanh nghiệp cũng như việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo trình tự quy định hiện hành.

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tổ chức kế toán, Kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh, các hợp đồng, các báo cáo tài chính quý, 1/2 và năm 2020 của Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ pháp lý giúp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các chi nhánh thực hiện hiệu quả công việc và đúng quy định cũng như đạt được các chỉ tiêu được giao tại ĐHCĐ năm 2020.

- Theo dõi việc tổng hợp, cân đối nguồn vốn đầu tư trung, dài hạn của BIWASE để ban điều hành thuận tiện trong chỉ đạo thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng 25% vốn điều lệ để đảm bảo nguồn vốn hoạt động của doanh nghiệp.

- Phối hợp cùng kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra, lập BCTC hàng quý, năm để đảm bảo sự phù hợp trong công tác kế toán, quản trị tài chính của doanh nghiệp.

- Giải đáp ý kiến của các cổ đông, các nhà đầu tư quan tâm đến BIWASE.

- Tham gia việc quản lý rủi ro về hoạt động, chính sách và tài chính công ty để có thể cảnh báo rủi ro giúp cho việc điều hành doanh nghiệp hiệu quả hơn.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định phù hợp với yêu cầu đối với công ty

đại chúng với quy mô lớn.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và các công việc khác.

2. Số lượng cuộc họp BKS trong năm 2020: 4 cuộc với kết quả các cuộc họp BKS:

Thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Phối hợp kiểm toán nội bộ, thực hiện kiểm tra, kiểm soát công tác sử dụng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, vật tư sử dụng, công tác quản lý, sử dụng tiền mặt, tài sản tại các chi nhánh được hiệu quả, đúng mục đích. Thực hiện công tác kiểm toán năng lượng, công tác quản lý các khoản nợ phải thu, phải trả và các hoạt động khác của Công ty.

Kiểm tra, kiểm soát trình tự, pháp lý và hiệu quả thực hiện công tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh của công ty. Kiểm tra việc thực hiện và chấp hành đúng hướng dẫn của nhà nước về trình tự xây dựng cơ bản, đảm bảo công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đúng đắn, minh bạch, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành nâng cao hiệu quả các dự án, công trình.

Giám sát, thực hiện công tác pháp lý, công bố thông tin phù hợp với hình thức của công ty đại chúng quy mô lớn.

Giám sát HĐQT, Ban điều hành thực hiện công tác quản trị công ty cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

VIII. GIẢI PHÁP HOẠT ĐỘNG

- 1.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, quản lý của HĐQT, trách nhiệm điều hành của Ban Giám đốc Công ty và của lãnh đạo các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc ;
 - 1.2. Nghiên cứu, tìm kiếm thị trường cho sản phẩm tái chế; tìm tòi các giải pháp, công nghệ mới, hiện đại để ứng dụng trong hoạt động SXKD, tăng cường khả năng xử lý nước, nước thải, rác thải nhằm đem lại hiệu quả cao cho công ty;
 - 1.3. Nghiên cứu các giải pháp kinh doanh, tăng năng lực, chất lượng dịch vụ để tăng cường công tác phát triển khách hàng;
 - 1.4. Nghiên cứu giải pháp tài chính để Công ty hoạt động hiệu quả và đầu tư ra bên ngoài với những dự án tiềm năng;
 - 1.5. Tiếp tục đào tạo cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty theo các chương trình đào tạo do VIOD tổ chức để hoàn thiện kiến thức quản trị như các nước tiên tiến và theo chuẩn quốc tế;
- Tăng cường công tác nhân sự, làm tốt công tác dịch vụ khách hàng, bán hàng để đáp ứng tương xứng với giá cả dịch vụ cấp nước đã được Ủy ban tỉnh phê duyệt điều chỉnh hàng năm;

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phục vụ để khách hàng luôn đạt sự hài lòng về chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính an toàn, chất lượng của sản phẩm cung cấp, đảm bảo vấn đề môi trường để Bình Dương luôn tự hào về hạ tầng kỹ thuật của tỉnh nhằm mạnh dạn mời gọi, thu hút đầu tư nhiều hơn nữa;

IX. Kiểm toán Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 250221.005/BCTC.KT1 lập ngày 25/02/2021: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Chi tiết Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính tổng hợp của công ty cổ phần nước môi trường Bình Dương đã được công bố thông tin trên website www.biwase.com.vn, chuyên mục Quan hệ cổ đông.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Trần Chiến Công
Tổng Giám Đốc

